TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-PT
Ngày 15 - 3 - 2018
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa chị H1 và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo;

Ông Bùi Tiến Hưng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Tỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại phòng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2017/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án sơ thẩm số 61/2017/HNGĐ-ST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2018/QĐ - PT ngày 08/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐ-PT ngày 26/02/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H1, sinh năm 1990

ĐKHK: Thôn G, xã T, huyện H2, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ: Thôn H3, xã H4, huyện H2, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Ngô Thành H5 - Văn phòng Luật sư Thành Hưng, đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Khắc B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H2, tỉnh Thái Bình.

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh H1 là nguyên đơn.

(Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Minh H1 trình bày:

Chị và anh Đỗ Khắc B có 02 con chung là Đỗ Yến N, sinh ngày 22/01/2014 và Đỗ Khắc Q, sinh ngày 15/12/2009. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 120/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh Thái Bình đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H1 và anh B, công nhận thỏa thuận: anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, chị H1 nuôi dưỡng cháu N, các bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Sau khi Tòa án nhân dân huyện H2 ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, chị H1 đã khởi kiện yêu cầu được nuôi dưỡng cả cháu Q và không yêu cầu anh B góp cấp dưỡng nuôi cháu Q. Chị H1 cho rằng "cháu Q cứ nhìn thấy anh B là khiếp sợ và chạy trốn". Về thu nhập hiện nay chị Huế đang làm việc tại công ty TNHH P tại Cụm công nghiệp thị trấn HN, huyện H2, tỉnh Thái Bình với mức thu nhập hàng tháng là 2.520.000 đồng. Về chỗ ở, chị được bố mẹ đẻ (là ông Nguyễn Văn H6 và bà Nguyễn Thị S) cho 50m^2 đất có công trình phụ khép kín và tiện nghi đủ để mẹ con chị H1 sinh hoạt (giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã H4 xác nhận ngày 11/8/2017). Chị H1 trình bày anh B không có khả năng kinh tế để nuôi con vì công việc không ổn định. Chị H1 khẳng định nếu chị được nuôi cả hai con chị cũng không yêu cầu anh B góp cấp dưỡng nuôi con chung và anh B có quyền đi lại thăm nom con chung chị không cản trở.

Bị đơn – anh Đỗ Khắc B trình bày:

Anh xác định anh và chị H1 có hai con chung như chị H1 đã trình bày. Chị H1 yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, quan điểm của anh B là không đồng ý. Mong muốn của anh B là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Anh B không yêu cầu chị H1 góp cấp dưỡng nuôi cháu Q. Lý do anh B muốn chia sẻ bớt khó khăn với chị H1 vì chị

cũng phải nuôi cháu N. Hiện nay anh đang làm công nhân tại Công ty Gạch ngói C với thu nhập hàng tháng hơn 4.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 61/2017/HNGĐ-ST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện H2 đã áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, điểm đ Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H1. Giao con chung Đỗ Khắc Q, sinh ngày 15/12/2009 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Khắc Q. Chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/10/2017, chị Nguyễn Thị Minh H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Đỗ Khắc Q, sinh ngày 15/12/2009 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, chị H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Kể từ khi có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đến nay, cháu Đỗ Khắc Q thực tế vẫn sinh sống với chị tại thôn H3, xã H4, huyện H2, tỉnh Thái Bình. Anh B không thường xuyên đến thăm các con. Mặt khác, cháu Q hiện nay đã 9 tuổi, có quyền được trình bày nguyện vọng được sống cùng với ai, anh B đến đón cháu Q về nuôi thì cháu Q nhất quyết không về, khóc lóc van xin được ở với mẹ. Chị H1 khẳng định chị và gia đình không gây cản trở anh B đến thăm nom, chăm sóc con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh H1 đã nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, cần chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh H1: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 120/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh Thái Bình đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H1 và anh B, công nhận thỏa thuận: anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Khắc Q, chị H1 nuôi dưỡng cháu Đỗ Yến N. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật thì sau khi ly hôn, cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; trên thực tế từ khi anh B và chị H1 ly hôn đến nay, cháu Q vẫn sinh sống ổn định cùng với mẹ tại thôn H3, xã H4, huyện H2, tỉnh Thái Bình, không sống cùng anh B theo thỏa thuận giữa anh chị được công nhận tại quyết định. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Đỗ Khắc Q có nguyện vọng tha thiết xin được sống cùng với mẹ vì nếu ở với bố sẽ lo sợ bị bố đánh đập. Toà án cấp sơ thẩm giao con chung Đỗ Khắc Q cho anh B trực tiếp nuôi dạy là chưa phù hợp thực tế và không xem xét đến nguyện vọng của con chung. Vì vậy cần sửa bản án sơ thẩm, giao con chung Đỗ Khắc Q cho chị Nguyễn Thị Minh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị H1 chưa yêu cầu anh B phải góp cấp dưỡng nuôi con chung nên việc cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh H1 được chấp nhận, nên chị H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh H1.

2. Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 61/2017/HNGĐ-ST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh Thái Bình.

Giao con chung Đỗ Khắc Q, sinh ngày 15/12/2009 cho chị Nguyễn Thị Minh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Minh H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sự phúc thẩm. Trả lại chị H1 600.000 đồng (gồm 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm) đã nộp theo biên lai số 0004874 ngày 16/8/2017 và biên lai số 0004955 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H2, tỉnh Thái Bình.

Anh Đỗ Khắc B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện H2;
- Chi cục THADS huyện H2;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Mạnh Tăng